

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2024

Hôm nay, vào hồi 09h 40 phút, ngày 03 tháng 01 năm 2024

Tại: Phòng một cửa UBND xã Tam Thắng

1. Đ/c Nguyễn Quốc Sử - CT. UBND xã
2. Đ/c Trần Quốc Thắng - PCT. UBND xã
3. Đ/c Trình Công Quốc - PCT. UBND xã
3. Đ/c Lê Văn Vinh - Chủ tịch Công Đoàn
4. Đ/c Huỳnh Tấn Trung - Công chức Tài chính - Kế toán
5. Đ/c Phan Thị Thu Trang - Thanh tra nhân dân
6. Đ/c Phan Bùi Thanh Tân - Công chức Văn phòng - Thống kê


Lập biên bản về việc niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 của UBND xã Tam Thắng bằng hình thức Niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã Tam Thắng, thông báo trên hệ thống truyền thanh xã, gửi đảng ủy, các ngành, đoàn thể và ban nhân dân các thôn.

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 09h 40 phút ngày 03 tháng 01 năm 2024 sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 09h 40 phút ngày 03 tháng 04 năm 2024 (90 ngày liên tục).

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 90 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

Biên bản lập xong hồi 10h 25 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua và ký tên dưới đây./.

NGƯỜI LẬP



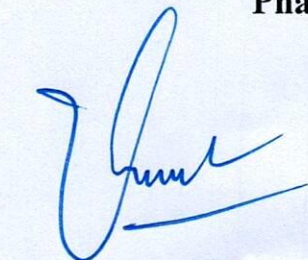
Phan Bùi Thanh Tân

CHỦ TỊCH

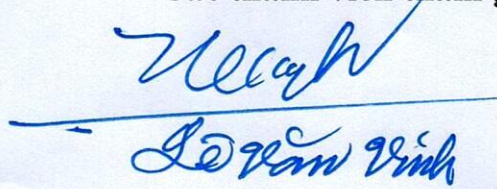


Nguyễn Quốc Sử

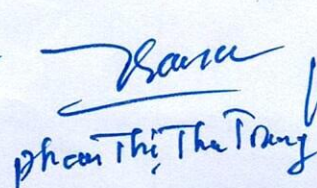
Các thành viên tham gia



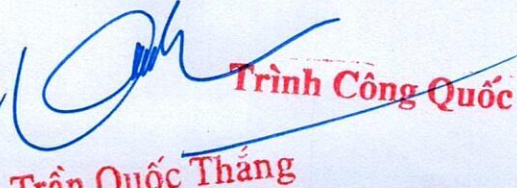
Huỳnh Tấn Trung



Lê Văn Vinh



Phan Thị Thu Trang



Trần Quốc Thắng

Trình Công Quốc

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TAM THẮNG

Số: 02/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tam Thắng, ngày 03 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO
Công khai Dự toán thu, chi Ngân sách xã
năm 2024

Căn cứ luật tổ chức Chính quyền địa phương được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19/6/2015; Căn cứ luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Quyết định số 7039/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND thành phố Tam Kỳ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán Ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 30/12/2023 của HĐND xã Tam Thắng tại kỳ họp lần thứ 9 khoá XIII về dự toán Thu - Chi ngân sách và một số chủ trương, biện pháp điều hành ngân sách nhà nước năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND xã Tam Thắng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024.

UBND xã Tam Thắng báo cáo công khai dự toán ngân sách xã năm 2024 như sau:

1. Về thu ngân sách

Tổng thu NS xã dự toán 2024: 11.231.292.000đ/11.121.392.000đ tăng 101% DTTP giao. Các khoản thu bao gồm:

1.1. Các khoản thu ngân sách xã hưởng 100%: 962 triệu/874 triệu tăng hơn so KHTP là 110% Trong đó:

- Lệ phí chứng thực: 44 triệu/40 triệu tăng 110% so DTTP
- Lệ phí môn bài: 19 triệu/17 triệu tăng 111,8% DTTP
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 74 triệu/67 triệu tăng 110,4% DTTP
- Thu khác: 165 triệu/150 triệu tăng 110% DTTP
- Thu từ hoa lợi công sản (mặt bằng...): 660 triệu/600 triệu tăng 110% DTTP

1.2. Các khoản thu phân chia tỷ lệ %: 231 triệu/209,1 triệu tăng so DTTP là 110,5%. Trong đó:



- Thuế giá trị gia tăng thu từ hộ cá thể: 141 triệu/127,5 triệu tăng 110,6% DTTP giao.

- Thuế thu nhập cá nhân: 90 triệu/81,6 triệu tăng 110,3% so dự toán TP giao.

1.3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 10.038,292 triệu đồng

- Thu bổ sung cân đối: 6.091,096 triệu đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu: 3.947,196 triệu đồng.

1. Về chi ngân sách

Dự toán chi ngân sách trên địa bàn xã năm 2024 là: 11.231.292.000đ/11.121.392.000đ tăng 101% DTTP giao

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 0 đồng
- Chi thường xuyên: 10.983.568.000 đồng.
- Chi dự phòng: 137.824.000 đồng.
- Chi từ nguồn tăng thu: 109.900.000 đồng

(Kèm theo các biểu mẫu số 108,109,110,111,112/CK-TC-NSNN)

UBND xã Tam Thăng công bố công khai để các cơ quan, đơn vị được biết để theo dõi, chỉ đạo và thực hiện.

Nơi nhận:

- UBND TP Tam Kỳ;
- Phòng TC-KH thành phố;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Các đoàn thể xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu VT.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Sử

QUYẾT ĐỊNH

Công khai dự toán Thu - Chi Ngân sách năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TAM THẮNG

Căn cứ luật tổ chức Chính quyền địa phương được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19/6/2015; Căn cứ luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 7039/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND thành phố Tam Kỳ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán Ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 30/12/2023 của HĐND xã Tam Thắng tại kỳ họp lần thứ 9 khoá XIII về dự toán Thu - Chi ngân sách và một số chủ trương, biện pháp điều hành ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND xã Tam Thắng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024;

Theo đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán xã Tam Thắng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai dự toán thu - Chi ngân sách năm 2024 như sau:

1.1. Tổng thu ngân sách xã: **11.231.292.000 đồng** (Mười một tỷ hai trăm ba mươi một triệu hai trăm chín hai ngàn đồng y). Trong đó:

- Thu NS xã hưởng 100%: 962.000.000 đồng
- Các khoản thu phân chia tỷ lệ %: 231.000.000 đồng
- Thu bổ sung NS cấp trên: 10.038.292.000 đồng

1.2. Tổng chi ngân sách xã: **11.231.292.000 đồng** (Mười một tỷ hai trăm ba mươi một triệu hai trăm chín hai ngàn đồng y)

Bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 0 đồng
- Chi thường xuyên: 10.983.568.000 đồng. Trong đó:
 - + Chi quốc phòng địa phương: 179.625.000 đồng (Trong đó chi từ nguồn dự phòng xã đội trực đêm không trọng điểm: 95.625.000 đồng)
 - + Công tác an ninh địa phương: 223.770.000 đồng
 - + Chi sự nghiệp giáo dục: 40.000.000 đồng
 - + Chi sự nghiệp y tế: 220.922.000 đồng



- + Chi sự nghiệp VH TT: 138.000.000 đồng
- + Chi sự nghiệp TD TT: 92.000.000 đồng
- + Sự nghiệp phát thanh: 92.000.000 đồng
- + Sự nghiệp đảm bảo xã hội: 1.031.380.000 đồng
- + Sự nghiệp kinh tế: 1.180.000.000 đồng
- + Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể, các hội: 7.718.397.000 đồng (Trong đó tiết kiệm 10% chi thường xuyên cải cách tiền lương: 120.907.000 đồng)
- + Chi sự nghiệp môi trường: 30.000.000 đồng
 - + Chi khác ngân sách: 37.474.000 đồng
- Chi dự phòng: 137.824.000 đồng
- Chi từ nguồn tăng thu ngân sách: 109.900.000 đồng
 - + Dùng 70% tăng thu CCTL: 76.930.000 đồng.
 - + Dùng 30% chi đầu tư XD CB và các an sinh xã hội: 32.970.000 đồng

(Kèm theo bảng công khai dự toán thu - Chi ngân sách năm 2024)

Điều 2. Công chức văn phòng HĐND - UBND, Công chức kế toán - Tài chính, trưởng các ban, ngành, đoàn thể xã có liên quan tổ chức công khai và chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng TCKH Tam Kỳ;
- Lưu: VTUB.



**H. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Sử



CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán Hội đồng nhân dân đã quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	11.231.292	TỔNG SỐ CHI	11.231.292
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	962.000	I. Chi đầu tư phát triển	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	231.000	II. Chi thường xuyên	10.983.568
III. Thu bổ sung	10.038.292	III. Dự phòng	137.824
- Bổ sung cân đối	6.091.096	IV. Chi từ nguồn tăng thu	109.900
- Bổ sung có mục tiêu	3.947.196		
IV. Thu chuyển nguồn	0		

Tam Thắng, ngày 03 tháng 01 năm 2024

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Sử

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TAM THẮNG**

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán đã được HĐND xã quyết định)

ĐVT: 1000 đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN HĐND XÃ GIAO	
		THU NSNN	THU NSX
	TỔNG THU	14.753.232	11.231.292
I	Các khoản thu ngân sách xã hưởng 100%	962.000	962.000
1	<i>Phí, Lệ phí chứng thực</i>	<i>44.000</i>	<i>44.000</i>
2	<i>Lệ phí môn bài</i>	<i>19.000</i>	<i>19.000</i>
a	<i>Phí môn bài đối với doanh nghiệp NQD</i>		
b	<i>Phí môn bài đối với hộ SXKD</i>	<i>19.000</i>	<i>19.000</i>
3	Các khoản thu khác	165.000	165.000
4	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	<i>74.000</i>	<i>74.000</i>
5	<i>Thu từ hoa lợi công sản (mặt bằng chợ)</i>	<i>660.000</i>	<i>660.000</i>
6	<i>Thu khai thác đất lẻ do xã làm CĐT</i>	-	-
II	Các khoản thu phân chia tỷ lệ % (xã hưởng 51%)	3.752.940	231.000
1	Thuế thu từ hộ sản xuất KD (thuế GTGT)	3.576.470	141.000
a	Thu từ doanh nghiệp NQD	3.300.000	-
-	<i>Giá trị gia tăng</i>	<i>2.477.000</i>	
-	<i>Thu nhập doanh nghiệp</i>	<i>823.000</i>	
b	Thu từ hộ sản xuất kinh doanh	276.470	141.000
-	<i>Giá trị gia tăng</i>	<i>276.470</i>	<i>141.000</i>
2	Thuế thu nhập cá nhân	176.470	90.000
III	Thu bổ sung từ Ngân sách cấp trên	10.038.292	10.038.292
1	Bổ sung cân đối	6.091.096	6.091.096
2	Bổ sung mục tiêu	3.947.196	3.947.196
a	Bổ sung mục tiêu từ nguồn ngân sách tỉnh	3.301.571	3.301.571
*	Kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng (thanh niên xung phong, Cựu chiến binh, tham gia kháng chiến)	128.142	128.142
*	Chi phụ cấp cho cộng tác viên dân số	62.780	62.780
*	Kinh phí thăm hỏi, động viên GĐCS, người CCCM nhân	803.000	803.000
*	Trợ cấp hằng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo Nghị định 44/2019/NĐ-CP	68.580	68.580
*	Kinh phí chúc thọ, mừng thọ	44.800	44.800
*	Đại hội mặt trận xã phường	50.000	50.000
*	Đại hội Liên hiệp thanh niên	30.000	30.000
*	Chi hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục PL	8.000	8.000
*	Phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách xã; thôn, tổ dân phố (Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023)	748.295	748.295
*	Hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng theo Nghị quyết 25/2022/HĐND ngày	139.770	139.770
*	Bổ sung để thực hiện duy trì các xã đạt chuẩn nông thôn mới là 500 triệu đồng/xã/năm.	500.000	500.000
*	Kinh phí cải cách tiền lương theo Nghị quyết 24/2023	718.204	718.204
	<i>Lương cán bộ công chức</i>	<i>401.104</i>	<i>401.104</i>



TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN HĐND XÃ GIAO	
		THU NSNN	THU NSX
	Chi trả lương cho cán bộ không chuyên trách xã	78.120	78.120
	Chi trả lương cho cán bộ KCT thôn	150.660	150.660
	Chênh lệch phụ cấp đặc thù	40.176	40.176
	Chênh Lệch phụ cấp HĐND	29.518	29.518
	Chênh lệch phụ cấp BCH Đảng Bộ	16.740	16.740
	Chênh lệch phụ cấp thâm niên	1.886	1.886
b	Bổ sung mục tiêu từ nguồn NSTP	645.625	645.625
	Khu dân cư kiểu mẫu Thành phố bổ sung	300.000	300.000
	Hoạt động tổ trật tự đô thị	185.000	185.000
	Đại hội thể dục thể thao	40.000	40.000
	Kinh phí phục vụ xác nhận nguồn gốc đất	25.000	25.000
	Chi trực đêm xã phường không trọng điểm	95.625	95.625
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-
V	Thu chuyển nguồn năm 2023 sang	-	-

Tam Thăng, ngày 03 tháng 01 năm 2024

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Sử



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TAM THẮNG

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán đã được HĐND xã quyết định)

ĐVT: 1000 đồng

TT	Nội dung chi	DỰ TOÁN HĐND XÃ GIAO			Ghi chú
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PT	THƯỜNG XUYÊN	
	Tổng chi	11.231.292	-	11.231.292	
1	Chi quốc phòng địa phương	179.625		179.625	
2	Chi an ninh địa phương	223.770		223.770	
3	Chi sự nghiệp giáo dục	40.000		40.000	
4	Chi sự nghiệp Y tế	220.922		220.922	
-	Chi mua thẻ BHYT cho CCB, TGKC	128.142		128.142	
-	PC cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em	62.780		62.780	
-	Chi hoạt động sự nghiệp YT, dân số, ATTP	30.000		30.000	
5	Chi sự nghiệp VH TT	138.000		138.000	
6	Chi sự nghiệp TDTT	92.000		92.000	
7	Chi sự nghiệp phát thanh	92.000		92.000	
8	Chi sự nghiệp đảm bảo XH	1.031.380		1.031.380	
a	Hưu xã, BHYT	68.580		68.580	
b	Bổ sung theo mục tiêu	847.800		847.800	
-	Thăm hỏi động viên GDCS ngày 27/7	803.000		803.000	
-	KP hỗ trợ người có công CM về nhà ở theo NQ11, NQ15	-		-	
-	KP chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi	44.800		44.800	
c	Hoạt động khác theo định mức	115.000		115.000	
9	Chi sự nghiệp kinh tế	1.180.000		1.180.000	
a	tinh	500.000		500.000	
b	Xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu (nguồn TP)	300.000		300.000	
c	Nông nghiệp, thủy lợi, thú y, (theo định mức 100tr/xã) TP bổ sung thêm 30tr	130.000		130.000	
d	KP phụ cấp, hoạt động tổ trật tự đô thị	185.000		185.000	
e	KP hợp đồng quản lý bảo vệ chợ (từ nguồn thu đầu giá) 3tr/tháng x 12 tháng	-		-	
f	KP đại hội thể dục thể thao	40.000		40.000	
g	KP đo đạc, xác lập hồ sơ quản lý đất công theo NQ 158 ngày 25/7/2019 HĐND t/p	25.000		25.000	
10	Chi QLNN, đảng, đoàn thể, các hội đặc thù	7.718.397	-	7.718.397	
*	Trong đó tiết kiệm 10% chi thường xuyên để CCTL 2022	120.907		120.907	
a	Hội đồng nhân dân	226.140		226.140	
b	Quản lý HCNN (gồm lương, PC, BHXH, YT, KPCĐ và Tiết kiệm chi theo NĐ 130/NĐ-CP)	6.960.257		6.960.257	120.907



TT	Nội dung chi	DỰ TOÁN HỖND XÃ GIAO			Ghi chú
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PT	THƯỜNG XUYÊN	
c	Công tác đảng	140.000		140.000	
d	Mặt trận TQVN	120.000		120.000	
e	Đoàn TNCS	80.000		80.000	
f	Hội LHPN	50.000		50.000	
g	Hội Nông dân	50.000		50.000	
h	Hội cựu chiến binh	50.000		50.000	
k	Các hội đặc thù	42.000		42.000	
11	Sự nghiệp môi trường	30.000		30.000	
12	Chi khác ngân sách	37.474		37.474	
13	Chi dự phòng	137.824		137.824	
14	Chi từ tăng thu (gồm 70% C.cách tiền lương + 30% XDCB, an sinh xã hội khác)	109.900		109.900	
15	Chi nộp trả KP do hết nhiệm vụ chi	-		-	

Tam Thăng, ngày 03 tháng 01 năm 2024



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Sĩ



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

(Dự toán đã được HĐND xã quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		80.920.035	1.240.854	25.062.593	19.806.445	60.346.945	5.256.148	59.006.090	1.240.855
I. Công trình chuyển tiếp		35.810.035	805.854	25.062.593	19.806.445	15.236.945	5.256.148	14.331.090	805.855
KCH kênh mương loại 3, xã tam thắng	2020	1.176.056	0	1.120.056	1.005.000	115.056	115.056	115.056	
Bê tông giao thông nội đồng của UBND xã Tam Thắng	2022	497.698	0	497.698	497.133	565	565	565	
Chỉnh trang, nâng cấp khu cải táng đám ông Trà	2022	1.189.575	0	1.100.000	937.000	252.575	163.000	252.575	
Sửa chữa, nâng cấp kênh thoát nước đồng Nếp	2022	754.007	0	754.007	500.000	254.007	254.007	254.007	
Sửa chữa, nâng cấp kênh thoát nước đồng Lầy (từ hồ Ông Nhanh Và Hồ Ông Trung ra sông Trường Giang)	2022	879.017	0	870.000	603.000	276.017	267.000	276.017	
Sửa chữa nâng cấp kênh thoát nước đồng Kẹm Xứ	2022	816.031	0	800.000	354.500	461.531	445.500	461.531	
Sửa chữa, nâng cấp kênh thoát nước đồng Bò Bò	2022	364.083	0	364.083	295.000	69.083	69.083	69.083	
Sửa chữa, nâng cấp tuyến giao thông nội đồng Mương Triều	2022	531.651	0	531.651	422.000	109.651	109.651	109.651	
Giao thông nông thôn (03tuyến) Tuyến từ nhà thờ Phạm Quang đến nhà ông Quang; tuyến đường bê tông đến nhà ông Tánh; tuyến nhà ông Tường đến nhà ông Long	2022	603.958	30.198	603.958	550.000	53.958	53.958	23.760	30.198
Giao thông nội đồng (tuyến đồng Công Điền)	2022	1.398.694	69.935	1.390.000	1.150.000	240.000	240.000	170.065	69.935



Sửa chữa, nâng cấp kênh thoát nước Muong Triều (Đòng Lầy)	2022	755.748	0	700.000	530.000	189.760	170.000	189.760	0
Hệ thống thoát nước Khu dân cư nông thôn mới Kiểu mẫu thôn Thạch Tân (GD III); Hạng mục: Muong thoát nước, cống qua đường	2022	693.000	34.650	693.000	657.595	35.405	35.405	755	34.650
Tuyến đường đi Địa đạo Kỳ Anh đến khớp nối đường liên thôn Vĩnh Bình - Thạch Tân	2022	1.198.390	59.920	1.145.000	950.000	195.000	195.000	135.081	59.920
Kênh trạm bơm Thái Nam, xã Tam Thăng	2020	969.414	0	921.824	781.000	140.824	140.824	140.824	0
Nâng cấp tường rào, sân nền, tiểu hoa viên Trường Mẫu giáo Hoa Sen, xã Tam Thăng	2022	996.217	0	991.967	896.875	99.342	95.092	99.342	0
Nâng cấp đường Bê tông từ thôn Vĩnh Bình đi thôn Xuân Quý	2020	2.988.399	0	2.838.052	2.599.807	238.245	238.245	238.245	
Hệ thống điện chiếu sáng thôn Thạch Tân đi thôn Thái Nam	2022	1.143.458	57.173	1.189.000	800.000	389.000	389.000	331.827	57.173
Hệ thống điện chiếu sáng thôn Vĩnh Bình đi thôn Xuân Quý	2022	940.944	47.047	924.000	700.000	224.000	224.000	176.953	47.047
Giao thông nông thôn ông Lệnh đến nhà ông Tư (thôn Tân Thái), ông SỰ đến nhà ông Hội (thôn Thạch Tân), bà Huệ đến đường bê tông (thôn Xuân Quý, đường bê tông đến nhà ông Mới (thôn Xuân Quý), đường bê tông đến nhà bà Tần (thôn Kim Đới). Cống Bờ Lù mương Ất (thôn Xuân Quý).	2023	1.597.330	79.867	0	0	1.597.330	0	1.517.464	79.867
Giao thông nông thôn Nguyễn V Trỗi đến nhà ông Dương (trạm bơm) (thôn Vĩnh Bình), ông Phong đến Sông (thôn Mỹ Cang) và ĐT 615 đến nhà ông Hà (thôn Kim Đới).	2023	2.635.110	131.756	600.000	500.000	2.135.111	100.000	2.003.355	131.756
Giao thông nội đồng cây Rỏi đi Gò Găng (thôn Thái Nam)	2023	1.798.364	89.918	700.000	500.000	1.298.364	200.000	1.208.446	89.918



Nâng cấp, mở rộng đường bê tông từ đường bê tông đến nhà ông Thu (thôn Tân Thái)	2023	997.114	0	997.114	400.000	597.114	597.114	597.114	0
Hệ thống điện chiếu sáng thôn Kim Đới đi xã Bình Nam, Hệ thống điện chiếu sáng thôn Mỹ Cang đi thôn Xuân Quý	2023	1.099.690	54.985	1.050.000	500.000	599.690	550.000	544.706	54.985
Hệ thống điện chiếu sáng thôn Kim Đới đi Phú Quý, xã Tam Phú	2023	1.140.719	57.036	1.140.000	900.000	240.719	240.000	183.683	57.036
GTNT tuyến từ đường Nguyễn Văn Trỗi đến nhà ông Thạnh, bà Lợi đến nhà ông Huynh, cổng Ấp Bắc đến nhà bà Liên, ông Châu đến đường bê tông tránh lũ.	2023	1.867.426	93.371	0	0	1.867.426	0	1.774.055	93.371
Đầu tư đường giao thông trục chính nội đồng thôn Thái Nam (đồng dồn điền đổi thửa 5ha)	2023	1.697.610	0			1.697.610	0	1.697.610	0
Đầu tư đường giao thông trục chính nội đồng thôn Kim Đới, Vĩnh Bình (đồng dồn điền đổi thửa 5ha)	2023	1.399.547	0	650.000	500.000	899.547	150.000	899.547	0
Sửa chữa các hạng mục Nghĩa trang liệt sĩ xã Tam Thăng	2023	699.629	0	699.629	650.000	49.629	49.629	49.629	
Nâng cấp đường GTND Xuân Quý	2023	91.554		91.554	77.535	14.019	14.019	14.019	
Trạm bơm điện Thăng Tân	2023	1.096.367		350.000	300.000	796.367	50.000	796.367	
Nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng và hệ thống đảm bảo an ninh khu vực xung quanh khu vực Khu Công nghiệp Tam Thăng	2023	1.793.235	0	1.350.000	1.250.000	100.000	100.000	0	
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
2. Công trình khởi công mới 2024		45.110.000	435.000	0	0	45.110.000	0	44.675.000	435.000
Đường giao thông tuyến từ nhà bà Ái đến nhà ông Hòa (thôn Thạch Tân)	2024	1.100.000	55.000			1.100.000		1.045.000	55.000
Nâng cấp, mở rộng đường giao thông tuyến từ cổng tổ 1 đến cổng tổ 2 (thôn Thái Nam)	2024	2.500.000	125.000			2.500.000		2.375.000	125.000

Nâng cấp, mở rộng đường giao thông tuyến từ thôn Vĩnh Bình đi thôn Tân Thái	2024	3.650.000	182.500			3.650.000		3.467.500	182.500
Đường giao thông tuyến từ đường tránh lũ đến nhà ông Thanh (thôn Xuân Quý)	2024	1.450.000	72.500			1.450.000		1.377.500	72.500
Đường giao thông từ ĐT615 đi khu du lịch sinh thái trải nghiệm sông Đầm (Thăng Tân)	2024	4.900.000				4.900.000		4.900.000	0
Sửa chữa nhà Hội trường và khuôn viên Trung tâm văn hóa xã	2024	1.200.000				1.200.000		1.200.000	0
Nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn tại thôn Tân Thái	2024	11.750.000				11.750.000		11.750.000	0
Kênh thoát nước hồ ông Tùng đến sông Trường Giang, đồng Kẹm Sứ (Kim Đới)	2024	1.216.000				1.216.000		1.216.000	0
Kênh thoát nước hồ ông Long đến sông Trường Giang, đồng Lầy (Kim Đới)	2024	1.214.000				1.214.000		1.214.000	0
Sửa chữa hoàn thiện hệ thống thoát nước khe bà Luận (Vĩnh Bình)	2024	2.000.000				2.000.000		2.000.000	0
Nhà sinh hoạt văn hóa thôn Vĩnh Bình	2024	1.500.000				1.500.000		1.500.000	0
Sân nền tường rào khu thể thao thôn Kim Đới	2024	1.230.000				1.230.000		1.230.000	0
Mở rộng trường Hoa Sen	2024	5.000.000				5.000.000		5.000.000	0
Sửa chữa nâng cấp sân nền, tường rào trường Lê Lợi	2024	900.000				900.000		900.000	0
Mở rộng trường Lê Lợi	2024	3.000.000				3.000.000		3.000.000	0
Mở rộng nghĩa địa đám ông Trà và đám ông Ngành	2024	2.500.000				2.500.000		2.500.000	0

Tam Thăng, ngày 03 tháng 01 năm 2024

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Sử

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2024		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	70.051	58.186	11.866	0	0	0
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	70.051	58.186	11.866	0	0	0
- Quỹ bảo trợ trẻ em	21.290	17.430	3.860	0	0	0
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	14.330	14.330	0	0	0	0
- Quỹ phòng chống thiên tai	34.431	26.426	8.006	0	0	0
- ...						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
...						

Tam Thắng, ngày 03 tháng 01 năm 2024



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Sử